]TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN
Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 28 -7-2023
V/v"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sự

Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T1 ("HD SAISON). Địa chỉ: Lầu H, 9 ,10 Tòa nhà G, số B đường P, phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đàng Thanh P, sinh năm 1995. Địa chỉ: Lầu H, 9 ,10 Tòa nhà G, số B đường P, phường F, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền lập ngày 17/02/2023).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Chí T, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp K, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

(Ông P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện của nguyên đơn Công ty T1 *trình bày:* Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2023, yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả số tiền vay gốc và lãi

tính đến nay là 20.057.605 đồng (trong đó nợ gốc là 15.000.000 đồng). Lý do yêu cầu được trình bày như sau:

Lý do khởi kiện: Ngày 22/03/2016, ông T đã ký Hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CL003439089 với Công ty T1 (sau đây viết tắc là Công ty T1). Số tiền vay gốc tổng cộng là 15.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 4,21%/tháng, thời hạn thanh toán nợ là trả chậm trong vòng 12 tháng (11 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 1.636.412 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.492.166 đồng), trả vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 20 tháng 4 năm 2016 và kỳ thanh toán cuối cùng là vào ngày 20/03/2017; Mục đích vay vốn: tiêu dùng cá nhân. Từ khi vay, ông T chưa thanh toán cho Công ty T1 bất kỳ khoản nào. Công ty T1 đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu ông T tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty T1 theo Hợp đồng. Tuy nhiên, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và còn nợ Công ty T1 SAISON số tiền là 20.057.605 đồng trong đó nợ gốc chưa thanh toán: 15.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn chưa thanh toán theo thỏa thuận tại Hợp đồng tính đến ngày 20/09/2016 là 3.016.125 đồng; Tiền lãi quá hạn chưa thanh toán tính từ 20/6/2016 đến ngày 17/02/2023 (ngày trên đơn khởi kiện) với mức 10%/năm x 15.000.000 đồng x 83 tháng = 10.375.000 đồng, nay chỉ yêu cầu 2.041.480 đồng. Công ty T1

Bị đơn ông Nguyễn Văn Chí T*:* Đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản thể hiện ý kiến gửi Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến và lời trình bày.

- Về ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì nguyên đơn chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn vắng mặt theo thông báo, giấy báo của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 22/3/2016, ông Nguyễn Văn Chí T có ký hợp đồng tín dụng số CL003439089 với Công ty T1 vay số tiền 15.000.000 đồng. Thời hạn vay: 12 tháng; lãi suất vay 4.21%/tháng (50.5%/năm); mục đích vay để tiêu dùng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông T có trách nhiệm thanh toán số tiền 19.492.698 đồng (bao gồm tiền gốc, lãi và phí bảo hiểm trong thời hạn 12 tháng). Phương thức thanh toán: 11 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 1.636.412 đồng, tháng cuối thanh thoán 1.492.166 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên vào ngày 20/4/2016 và kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 20/3/2017. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông T chưa thanh toán cho Công ty T1 bất kỳ khoản nào, Công ty T1 đã thông báo đến ông T nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông T mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không thể hiện ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích của ông. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông T trả số nợ gốc và nợ lãi là 20.057.605 đồng, trong đó nợ vay gốc là 15.000.000 đồng, lãi chưa thanh toán

theo hợp đồng là 3.016.125 đồng và lãi quả hạn tạm tính đến ngày 17/02/2023 là 2.041.480 đồng

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả phân tích, đánh giá chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Giữa nguyên đơn và ông T có xác lập hợp đồng tín dụng, bị đơn ông T có nơi cư trú tại xã V, huyện V, tỉnh Long An. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt tại phiên tòa, còn người đại diện của Công ty HD HD SAISON thì có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về đánh giá chứng cứ: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định cho ông T nhưng các ông bà không đến Tòa án để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Đương sự không hợp tác, không thực hiện quyền tranh tụng là tự tước đi quyền do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do đương sự cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về giao kết và thực hiện hợp đồng:

Theo hợp đồng cho vay bằng tiền mặt số CL003439089 ngày 22/3/2016 giữa Công ty T1 với ông T, giấy xác nhận tài khoản số 6615205051455 Ngân hàng A chi nhánh T2 - Long An có chữ ký và ghi họ tên của ông Nguyễn Văn Chí T. Đồng thời theo giấy sao kê thì ngày 25/3/2016 số tài khoản nêu trên đã nhận số tiền 15.000.000 đồng, có chi tiết thanh toán thể hiện là số hợp đồng CL003439089. Vì vậy, có căn cứ xác định giữa Công ty T1 và ông T có xác lập hợp đồng tín dụng và ông T đã nhận số tiền 15.000.000 đồng. Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện, tại thời điểm giao kết hợp đồng, các bên là người đã trưởng thành, không mắc các bệnh làm mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, việc giao kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 16, Điều 4 Luật các tổ

chức tín dụng, Điều 463 Bộ luật Dân sự nên các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng như đã cam kết.

Theo cam kết trong hợp đồng thì ông T phải thanh toán nợ gốc và lãi trong vòng 12 tháng (11 tháng đầu mỗi tháng thanh toán 1.636.412 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.492.166 đồng), tuy nhiên Công ty T1 xác định ông T không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty T1 và ông T cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào về việc có thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty T1. Vì vậy, Công ty T1 khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 466 Bộ luật Dân sự. trong đó nợ gốc được xác định là toàn bộ số tiền theo hợp đồng tín dụng đã được giải ngân là 15.000.000 đồng; về nợ lãi áp dụng mức lãi suất 4,21%/tháng (tương đương 50,5%/năm), nợ lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn nên Công ty T1 chỉ yêu cầu số tiền lãi tính đến ngày khởi kiện tổng cộng 5.057.605 đồng là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 về việc buộc ông Nguyễn Văn Chí T phải trả nợ gốc và lãi là 20.057.605 đồng.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố Tụng dân sự thì ông T phải chịu án phí có giá ngạch 5% đối với nghĩa vụ phải trả cho Công ty T1 SAISON: 20.057.605 đồng x 5% = 1.003.000 đồng (đã làm tròn). Công ty T1 được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (HD SAISON).

Buộc ông Nguyễn Văn Chí T phải trả cho Công ty T1 (HD SAISON) số tiền vay gốc và lãi tính đến ngày 17/02/2023 là 20.057.605đ (hai mươi triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm lẻ năm đồng), trong đó nợ gốc là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), nợ lãi là 5.057.605đ (Năm triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn, sáu trăm lẻ năm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành án sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Chí T phải chịu 1.003.000đ (Một triệu, không trăm lẻ ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

H lại cho Công ty T1 (“HD SAISON) 501.000đ (Năm trăm lẻ một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 23/3/2023 theo biên lai thu tiền số 0003907.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Liễu